



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 43/ 2018

23/10/2018-29/10/2018

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Thị trường tàu hàng khô ở những phân khúc thị trường Việt Nam hoạt động rất ít giao dịch, chỉ có ghi nhận tàu Apostolos II (34.699 dwt đóng 2003 Trung Quốc) được chủ tàu Hy Lạp bán cho người mua Hy Lạp khác với giá 7,25 triệu đô la Mỹ. Trong nước, có tàu Pegasus 01 (7.083 dwt đóng 1994 Nhật) được bán cho người mua Trung Đông. Phân khúc handysize, dù chưa được bán thành công, size tàu hiếm Sea Bronze (37.426 dwt đóng 2007 Nhật) đang được đàm phán với người mua Việt Nam.

Theo ghi nhận từ các giao dịch mua bán tàu tanker trên thị trường, hiện tại nhiều người mua vẫn tiếp tục hướng sự quan tâm đến hai phân khúc tàu Aframax và MR. Đơn cử, chủ tàu BP đã ký kết giao dịch bán thành công ba tàu cỡ Aframax, British Eagle, British Falcon và British Kestel (113.000 dwt đóng 2006 Hàn Quốc) cho người mua Hy Lạp - Capital Maritime với giá xấp xỉ 14 triệu đô la Mỹ mỗi tàu. Đối với phân khúc tàu MR, theo ghi nhận, Transocean Maritime đã ký kết giao dịch mua tàu Pacific Vega (45.951 dwt đóng 2010 Nhật) từ chủ tàu Nhật - NYK với giá 16,3 triệu đô la Mỹ. Ngoài ra, hai tàu cỡ MR, Challenge Polaris (45.988 dwt đóng 2010 Nhật) và Challenge Paragon (45.920 dwt đóng 2009 Nhật) cũng đã được chủ tàu Nhật - NYK và người mua Indonesia - Pertamina ký kết thành công giao dịch mua bán với tổng giá trị lên tới 31 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Cape Zenith	2010	Japan	180,120	Greek, Laskaridis	30.00	
Pacific Explorer	2007	Japan	177,456	Greek	21.00	
Ocean Clarion	2009	Japan	176,952	Undisclosed	29.00	
Giuseppe Bottiglieri	2011	China	175,243	Korean	26.00	
SC Lotta	2009	Korea	169,057	Greek, Marmaras	20.80	
Scandinavian Express	2010	China	93,038	Greek	15.50	

Global star	2010	Japan	83,601	Chinese, Minsheng FL	19.10	
Prime Lily	2012	Korea	81,507	Undisclosed	Undisclosed	
Star Of Nippon	2004	Japan	75,611	Greek, Eurobulk	9.80	
Janna S	2010	China	75,200	Greek	11.50	
Ioannis Zafirakis	2004	Japan	73,305	Middle Eastern	10.20	
Navios Libra II	1995	Korea	70,136	Undisclosed	4.55	
Ocean Pankaj	2019	China	64,000	Hong Kong	24.10	
Bulk Avanti	2006	Japan	56,024	Asian	12.50	
Nikkei Dragon	2009	Japan	52,950	Greek	13.10	
Frognal	2005	Philippines	52,544	Greek	10.50	Blt at Tsuneishi Cebu
Genco Muse	2001	Japan	48,913	Chinese	6.70	
Cielo Di Jari	2016	China	39,202	Rederi Gotland, Swedish	Undisclosed	SS Nov 2021 DD Nov 2019, Irish owner, en bloc with Cielo Di Tocopilla,
Cielo Di Tocopilla	2014	China	39,202			SS/DD Sep 2019, Irish owner, enbloc with Cielo Di Jari
Apostolos II	2003	China	34,699	Greek	7.25	SS passed Oct 2018 DD Oct 2021, Greek owner
Pegasus 01	1994	Japan	7,083	Middle Eastern	Undisclosed	Tween decker, Dr 4x20t, SS Jan 2022 DD Jan 2020
TANKERS						
Toba	2004	Japan	310,389	PT Pertamina, Indonesian	Undisclosed	
British Mallard	2005	Korea	114,809	UK	13.50	enbloc, Ice class A1
British Gannet	2005	Korea	114,809		13.50	enbloc, Ice class A1
British Robin	2005	Korea	113,782		13.50	enbloc, Ice class A1
British Cygnet	2005	Korea	113,782		13.50	enbloc, Ice class A1
British Falcon	2006	Korea	113,553	Greek, Capital Maritime	14.30	enbloc, Ice class A1
British Eagle	2006	Korea	113,553		14.30	enbloc, Ice class A1
British Kestrel	2006	Korea	113,553		14.30	enbloc, Ice class A1
Ardmore Explorer	2014	Korea	49,494	Asian	Undisclosed	Chemical IMO II/III, epoxy coated, enbloc
Ardmore Encounter	2014	Korea	49,494		Undisclosed	Chemical IMO II/III, epoxy coated, enbloc
Mila	2003	Japan	46,013	USA, Safesea Group	7.00	
Challenge Polaris	2010	Japan	45,988	PT Pertamina, Indonesian	31.00	Enbloc with Challenge Paragon
Challenge Paragon	2009	Japan	45,920	PT Pertamina, Indonesian		Enbloc with Challenge Polaris
Pacific Vega	2010	Japan	45,951	French, Transocean Maritime	16.30	
Challenge Premier	2005	Japan	45,897	European	12.50	
Ardmore Defender	2015	Korea	37,764	Ocean Yield, Norwegian	25.50	SS/DD Feb 2020, Chemical IMO II, epoxy coated
Ardmore Dauntless	2015	Korea	37,764		25.50	SS/DD Feb 2020, Chemical IMO II, epoxy coated
Galatea	2011	China	7,476	USA	6.50	SS/DD passed Oct 2018, Chemical IMO II, epoxy coated, Italian owner

CONTAINERS

CONTAINERS						
Argos	2012	China	49,842	UK	14.70	4,249 teu
SITC Bangkok	2003	Japan	22,078	Undisclosed	7.30	1,620 teu
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	114,000 dwt	50.00	2	Hanjin, Philippines	Eastern Pacific	2020	
Tanker	113,700 dwt	Undisclosed	2	Daehan, Korea	ClearOcean Tankers	2020	
Tanker	16,000 dwt	Undisclosed	5	Fukuoka/ Usuki, Japan	Daitoh Trading	2021	
LPG	80,000 cbm	Undisclosed	4	Hyundai H.I, Korea	Latsco	2021	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Mảng tàu **Panamax** hạ nhiệt trong suốt tuần qua và kết thúc ở mức 12.682 đô la Mỹ, giảm so với mức đóng cửa cuối tuần trước là 14.217 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, U Ming đã ấn định Rosco Palm (82.153 dwt, 2011) nhận tàu tại CJK đi qua Australia và trả tàu tại Taiwan với giá 12.500 đô la Mỹ. Louis Dreyfus thuê tàu Sea Proteus (81.761 dwt, 2013) nhận tại Yeosu đi qua NoPac chuyển và trả tại Singapore-Japan với giá 13.100 đô la Mỹ. Tàu Modigliani (81.767 dwt, 2013) được Tongli thuê chạy từ Tieshan đi qua Tanjung Bara và trả tàu tại North China với giá 14.250 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Jera thuê Key Night (82.099 dwt, 2012) nhận tại Ghent cho đi qua Ventspils và trả tại Gibraltar với giá 18.000 đô la Mỹ. Ultrabulk thuê Tuerkis (92.759 dwt, 2012) nhận tàu tại Tubarao chờ quặng sắt đi Point Lisas với giá 16.500 đô la Mỹ cộng với 70.000 đô la Mỹ bb. Với các tuyến một chiều, Norden thuê YM Endeavour (82.205 dwt, 2011) nhận tại Visakhapatnam đi qua East Coast South America và trả tại South East Asia với giá 14.500 đô la Mỹ. Tàu Ultra Tiger (83.611 dwt, 2009) được thuê bởi Cargill nhận tại East Coast South America đi khu vực Singapore-Japan với giá 16.500 đô la Mỹ cộng với 650.000 đô la Mỹ bb. Đối với thị trường thuê định hạn, Kona Trader (76.596 dwt, 2007) được Starboard thuê trong vòng 4 đến khoảng 7 tháng, nhận tàu tại Qinzhou và trả tại nơi bất kì với giá 12.750 đô la Mỹ.

Mảng tàu **Supramax** đóng cửa tuần ở mức 12.508 đô la Mỹ, giảm so với mức chốt tuần trước 13.395 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, các tuyến một chiều tại Black Sea và WAF vẫn ổn định. Tàu Magic Seas (63.301 dwt, 2016) được thuê nhận tại Canakkale đi qua Black Sea và trả tại South East Asia với giá 25.500 đô la Mỹ và tàu Sea Star (56.591 dwt, 2014) đã ấn định nhận tại Lome đi China với giá 21.500 đô la Mỹ. Norden thuê tàu SBI Pisces (63.796 dwt, 2016) nhận tại Barcarena đi Egypt với giá 21.500 đô la Mỹ. Tàu Pu Lan Hai (56.965 dwt, 2010) nhận tại Morocco đi đến West Africa với giá 19.750 đô la Mỹ. Marylisa V (52.428 dwt, 2003) nhận tại Dakar đi qua West Africa, trả tàu tại Black Sea với giá 16.000 đô la Mỹ. Cước tại khu vực Thái Bình Dương đang trên đà giảm. Tại đây, Rising Ski (63.405 dwt, 2017) nhận lô hàng gấp từ Việt Nam đi Indo, trả tại khu vực Philippines-South China với giá 13.000 đô la Mỹ. Mảng tàu **Handy** đóng cửa tuần ở mức 9.763

đô la Mỹ, tăng nhẹ so với mức chốt tuần trước 9.704 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương mọi chuyện diễn ra trầm lắng, tuy nhiên hầu hết các khu vực còn lại đều ổn định ngoại trừ khối Continent. US Gulf là khu vực duy nhất hứa hẹn sẽ khởi sắc. Cước tại Thái Bình Dương chậm lại khi càng trôi về phía cuối tuần. Pacific Basin thuê Nordtigris (37.964 dwt, 2015) nhận tại Cabedelo chờ mặt hàng đường đi gấp sang Algeria với giá 16.500 đô la Mỹ. Chiếc King Sugar (28.196 dwt, 2010) chờ đường đi từ Singapore qua phía đông Australia, sau đó trả tàu tại Japan với giá 8.000 đô la Mỹ. Atlantic Brave (33.407 dwt, 2016) nhận tàu tại Thailand đi Indonesia với giá 8.750 đô la Mỹ.

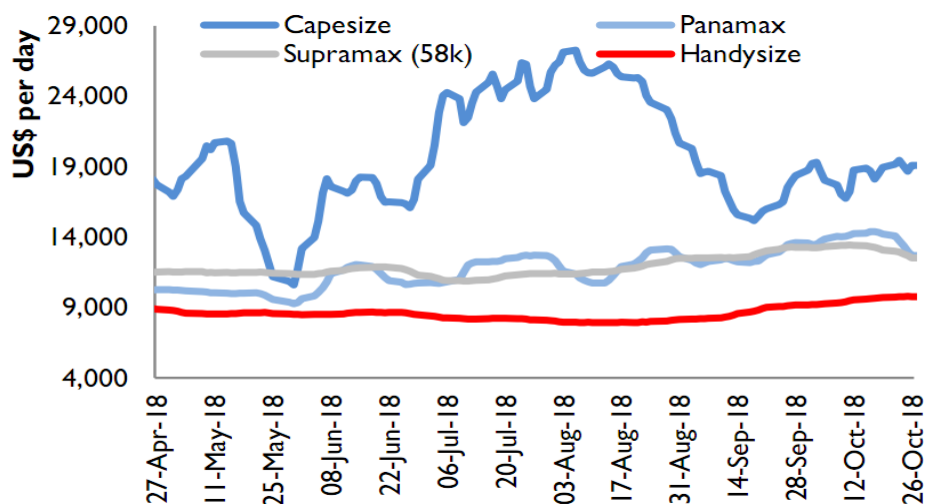
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 43 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 43	TUẦN 42	Mức thấp nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 43)	Mức cao nhất năm 2018 (cập nhật tới Tuần 43)
TRANSATLANTIC RV	14,900	16,000	7,100	16,000
TCT CONT/F.EAST	21,600	23,000	15,000	23,000
TCT F.EAST/CONT	4,800	5,100	4,300	5,200
TCT F.EAST RV	12,150	13,400	8,300	13,750
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	14,800	14,800	11,000	16,000
PACIFIC RV	10,750	11,000	8,000	12,500
TCT CONT/F.EAST	18,000	18,500	16,000	20,500

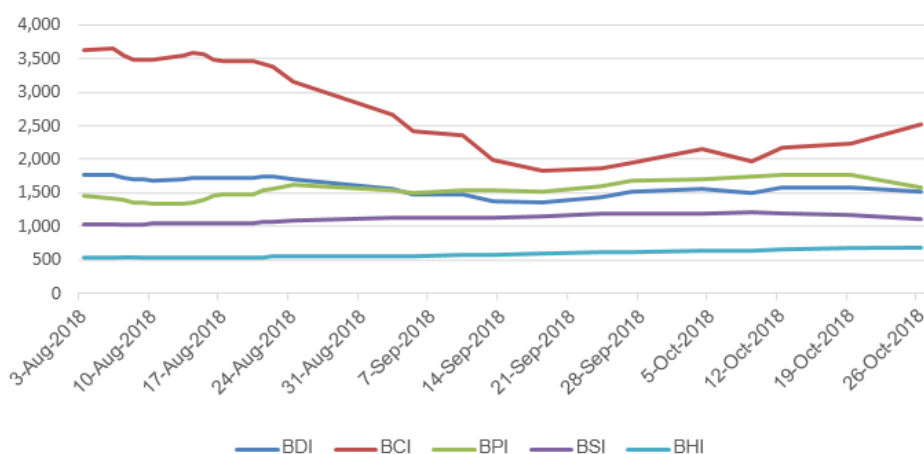
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 26/10/2018

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPE SIZE	19,078	▲	146
PANAMAX	12,682	▼	1,535
SUPRAMAX	12,508	▼	556
SMALL HANDY	9,763	▲	59

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



Chỉ số tàu thị trường hàng khô



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Nhìn chung, các kế hoạch hàng hóa của tháng 11 đang diễn ra khá ổn định, tuy nhiên, nguồn hàng trên thị trường chưa đủ để giải phóng hết nguồn cung tàu sẵn có trên thị trường. Do đó, cước trên tuyến Meg/East và Wafrika/East đang có dấu hiệu giảm nhẹ trong một vài ngày gần đây. Trong khi đó, cước trên tuyến USG/East đang có xu hướng tăng lên do nguồn cung tàu tại khu vực đang được thắt chặt.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/West	VLCC	32.0	32.0	16.0	32.0
MEG/Japan	VLCC	82.0	86.0	35.0	86.0
MEG/Singapore	VLCC	81.0	85.0	35.5	85.0
WAFR/EAST	260,000	77.0	82.5	37.5	82.5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	VLCC	28,000	25,000	28,000	21,000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Tại thị trường North sea và Baltic, cước tiếp tục được duy trì ở mức ổn định do nguồn cung tàu tại khu vực đang được thắt chặt, cùng với đó các đơn hàng của tháng 11 đang sẵn sàng trên thị trường. Đối với khu vực Med và Bsea, cước cũng đang có xu hướng tăng nhẹ do tác động của sự ổn định thị trường. Theo ghi nhận, cước tại khu vực Bsea đang dao động quanh mức WS 162.5 và các chủ tàu đang hy vọng rằng cước sẽ tiếp tục ổn định ở mức hiện tại trong một vài tuần tới.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
N.Afr/Euromed	80,000	150.0	182.5	75.0	182.5
UK/Cont	80,000	160.0	100.0	90.0	160.0
Caribs/USG	70,000	260.0	130.0	80.0	260.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	Aframax	15,250	15,250	15,250	13,500

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Thị trường tàu MR ở khu vực phía đông trong tuần vừa qua không có nhiều khởi sắc. Theo báo cáo, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan tiếp tục giữ ở mức WS 120. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến Singapore/Japan và S.Korea/Japan lần lượt ở mức WS 122.5 và \$225'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo báo cáo, cước trên tuyến Continent/States đang ở mức WS 130. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tiếp tục giữ ở mức WS 110.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2018	High 2018
MEG/Japan	30,000	120.0	120.0	110.0	150.0
Singapore/Japan	30,000	122.5	122.5	120.0	147.5
UKC-Med/States	37,000	130.0	130.0	100.0	165.0
USG/UKC-Med	38,000	110.0	110.0	67.0	135.0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2018	Low 2018
1 year	MR	13,000	13,000	14,000	13,000

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO

(dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	455		455	
2	India	425		435	
3	Pakistan	430		440	
4	Turkey	260		270	
5	China	160		170	

(đơn vị tính : usd/ltd)

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 43/2018

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/ltd)	Dwt	Comments
Kyriakos	Bulker	1997	7,244	Bangladesh	428.00	29,926	
Oaktree	Tanker	1993	9,200	Bangladesh	460.00	46,842	
DS Velvet	Tanker	1999	41,557	Pakistan	428.00	301,438	
Yossa Bhum	Container	1995	4,895	Singapore	440.00	15,414	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS

MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.